

Bản án số: 549/2020/HS-PT

Ngày 21 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;
Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2020/TLPT- HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Th; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo:

Nguyễn Tuấn Th, giới tính: nam; sinh ngày 15/5/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Chỗ ở: Căn hộ số 19.12.HQ2 và 11.10.HQ2 chung cư H, thuộc tổ 2, ấp 3, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Căn hộ D8.11 chung cư H1, thuộc ấp 3, xã B1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Chiêu H và bà Nguyễn Thị M; anh, chị, em: có 01 người (sinh năm 1985); có vợ là Phùng Ngọc H (sinh năm 1982) và 02 con (Nguyễn Tuấn Ph, sinh năm 2008 và Nguyễn Hoàn Thiên A, sinh năm 2017); Tiền sự: không;

Tiền án: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2010/HSST ngày 27/01/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Th 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 02/9/2016 chấp hành xong hình phạt, các quyết định khác đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 06/10/2004, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/4/2019. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Võ Cát T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 30 phút, ngày 24/4/2019, tại sảnh HQ2 chung cư H, tổ 2, ấp 3, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Nguyễn Tuấn Th đang trên đường đi bán ma túy. Thu giữ của Th 01 túi nylon chứa chất bột nén dạng khối hình chữ nhật, bên ngoài bọc nylon màu xanh để trong túi xách màu đen đang đeo trên người. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 354,16gam, loại Heroine.

Vào lúc 00 giờ 00 phút; 02 giờ 30 phút và 05 giờ 00 phút, ngày 25/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th tại các địa chỉ: căn hộ số 19.12.HQ2 và 11.10.HQ2, chung cư H, thuộc tổ 2, ấp 3, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; căn hộ số D8.11 chung cư H1, thuộc ấp 3, xã B1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, thu giữ: 11 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài quấn nylon màu xanh, 07 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài quấn nylon màu vàng, 01 túi nylon bên trong chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7.236,86 gam loại Heroine; 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 86,697 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,1903 gam, loại Ketamine; 06 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định có tổng khối lượng 9.011,78 gam, không tìm thấy chất ma túy; 01 thùng giấy hình trụ bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định có khối lượng 18.000,32 gam, không tìm thấy chất ma túy.

Tất cả số vật chứng trên được giám định thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 966, 967, 968, 969/KLGD-H ngày 07/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra bị can khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Th bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ tháng 02/2019 với một đối tượng nữ tên H (không rõ lai lịch). Sau đó, Th mua của H 08 bánh Heroine giá 210.000.000 đồng, Th trả trước 200.000.000 đồng. Khi giao Heroine cho Th, H

còn giao thêm 03 gói ma túy đá và 01 gói Ketamine để Th tìm người mua để bán. Sau khi nhận ma túy, Th mang về nơi ở xay nhuyễn 08 bánh Heroine rồi trộn với bột uống tăng cơ bắp và sử dụng dụng cụ chuẩn bị sẵn ép lại thành 21 bánh Heroine cất giấu tại các căn hộ số 19.12.HQ2 và 11.10.HQ2, chung cư H, thuộc tổ 2, ấp 3, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho người khác. Ngày 24/4/2019, Th mang 01 bánh Heroine đi để bán cho đối tượng tên Mập (không rõ lai lịch) thì bị phát hiện, bắt quả tang như nêu trên, số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị khám xét, phát hiện, thu giữ.

Đối với H là đối tượng bán ma túy và M là đối tượng mua ma túy của Th, do Th khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Phùng Ngọc H khai căn hộ 19.12.HQ2 Chung cư H, thuộc tổ 2, ấp 3, xã A, huyện B là do H mua của Nguyễn Thị H1, trú tại đường N, tổ 32, khu phố 4, phường B2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 29/3/2019 với giá là 990.000.000 đồng, khi mua chị H1 có làm giấy ủy quyền toàn phần, lập di chúc và lập bộ vi bằng giao quyền sở hữu căn hộ trên cho chị H. Việc chị H mua căn hộ trên Nguyễn Tuấn Th không biết. Sau khi mua căn hộ trên, thì vào đầu tháng 4/2019, H đã cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) thuê căn hộ với giá 3.500.000 đồng/tháng và người phụ nữ đó đã trả trước 05 tháng tiền thuê nhà và tiền đặt cọc một tháng. Khi cho thuê H có làm hợp đồng thuê nhà viết tay giữa hai người nhưng hiện nay H đã làm mất hợp đồng thuê nhà trên. Đến khoảng tháng 5/2019, H lấy lại căn hộ trên và dọn đồ lên ở, định gặp lại người phụ nữ thuê nhà để trả lại tiền, nhưng đến nay chưa gặp lại người phụ nữ thuê nhà. Đối với việc Nguyễn Tuấn Th hoạt động mua bán ma túy thì H không hề biết.

Đối với Thái Thị O, theo các bản tự khai, biên bản ghi lời khai vào các ngày 24/4/2019 và 25/4/2019 đã thể hiện O không biết Th làm công việc gì, O có hỏi Th nhưng Th không nói, Th chỉ nói với O là Th ghi đề, thầu bóng đá, cho vay tiền. Đồng thời O cũng có biết những vật dụng Th để tại căn hộ số D8.11 chung cư H1, thuộc ấp 3, xã B1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng O không biết bên trong có chứa ma túy và O cũng không mở những vật dụng này ra xem. Việc hoạt động mua bán ma túy của Th thì O không biết và không liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Th Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Th phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 22/4/2020, bị cáo Nguyễn Tuấn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo mua bán ma túy với khối lượng lớn, bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Quá trình xét xử bị cáo không có thái độ thành khẩn khai báo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tử hình là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, số lượng ma túy thu giữ được là do bị cáo giữ giùm người tên H nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo có 02 con nhỏ cần chăm sóc; quá trình điều tra cũng đã khai nhận hành vi phạm tội; gia đình bị cáo có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 24/4/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Tuấn Th thực hiện hành vi mua bán trái phép 354,16g ma túy loại Heroin. Sau đó, tiến hành kiểm tra tại nơi ở của Nguyễn Tuấn Th, cơ quan điều tra thu giữ được 7.236,86g ma túy loại Heroine, 86,697g ma túy loại Methamphetamine và 5,1903g ma túy loại Ketamine (theo Kết luận giám định số 966, 967, 968, 969/KLGD-H ngày 07/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình điều tra bị cáo khai nhận số lượng ma túy nêu trên bị cáo mua của người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) để bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn Th:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo cho rằng số lượng ma túy thu giữ tại nhà là của đối tượng tên H – người thuê nhà của bị cáo, bị cáo chỉ giữ giùm ma túy cho H chứ không thực hiện hành vi buôn bán ma túy; lời khai nhận tại cơ quan điều tra là do bị cáo muốn nhận tội thay H để H lo cho gia đình bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các căn nhà số 19.12.HQ2 và 11.10.HQ2, chung cư H, thuộc tổ 2, ấp 3, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của vợ chồng bị cáo. Bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh có việc cho người tên H thuê nhà, cũng như nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài số lượng ma túy thu giữ được thì cơ quan điều tra còn thu giữ các vật dụng sử dụng vào việc xay nhuyễn ma túy, trộn bột và cán ép thành bánh để đem bán; các vật dụng này bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị O xác nhận là của bị cáo. Bị cáo phủ nhận số lượng ma túy thu giữ tại nhà không phải của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo thực hiện việc mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn (7.591,02g Heroin, 86,697g Methamphetamine và 5,1903g Ketamine), theo quy định tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì phải áp dụng hình phạt Tử hình. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện bản thân bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất là phù hợp, tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tuấn Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn Th. Giữ nguyên Bản án số 70/2020/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Th Tù hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Th phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Tuấn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Tuấn Th được quyền gửi đơn đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười

Lê Thành Văn

Trần Thị Thu Thủy